

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương khai thác và phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ
giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỶ HỌP THỨ HAI MƯƠI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Theo Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương phát triển và khai thác quỹ đất giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Thông qua chủ trương khai thác và phát triển quỹ đất thành phố giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, bao gồm một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung khai thác và phát triển quỹ đất

a) Quỹ đất đưa vào khai thác:

- Quỹ đất công đã thu hồi và đang quản lý.
- Phần còn lại của dự án khai thác quỹ đất hai bên đường nối dài đường Nguyễn Văn Cừ đoạn Cái Sơn - Hàng Bàng đến đường tỉnh 923.
- Đất công xen kẽ trong các dự án giao cho nhà đầu tư.
- Đất công do Ủy ban nhân dân quận, huyện đang quản lý.
- Quỹ đất 10% thu hồi từ các dự án đầu tư khu dân cư.
- Quỹ đất thu hồi do sử dụng không hết, sử dụng không đúng mục đích của các tổ chức thuê đất.
- Quỹ đất thu hồi do các cá nhân hoặc tổ chức lấn chiếm đất công.
- Quỹ đất do các nhà đầu tư bàn giao lại từ các dự án đầu tư nhà ở và tái định cư.
- Đất an ninh quốc phòng không còn sử dụng nay chuyển sang đất dân dụng.
- Quỹ đất chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất của các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân đang thuê đất của Nhà nước.
- Quỹ đất bãi bồi ven sông.

b) Phát triển quỹ đất:

Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung xây dựng sẽ lập dự án phát triển quỹ đất ở các khu vực sau:

- Khu đô thị Trung tâm: được xác định gồm quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy. Đây là đô thị trung tâm của thành phố Cần Thơ, là trung tâm hành chính, trung tâm thương mại dịch vụ, trung tâm tài chính và ngân hàng, trung tâm y tế - giáo dục, trung tâm văn hóa thể dục thể thao, khu ở hiện hữu, khu ở mới và tái định cư...

- Khu đô thị Nam Cần Thơ - Đô thị cảng - công nghiệp được xác định là một phần diện tích quận Cái Răng. Tính chất của đô thị là đô thị cảng - công nghiệp.

- Khu đô thị công nghiệp nặng Ô Môn. Tính chất của đô thị là đô thị công nghiệp (nặng).

- Khu đô thị sinh thái Phong Điền. Tính chất của đô thị: là khu đô thị - sinh thái - dịch vụ với các không gian được khai thác cho mục đích dịch vụ vui chơi giải trí.

- Khu đô thị Công nghệ Bắc Ô Môn. Tính chất của đô thị: là nơi tập trung xây dựng và phát triển các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo chất lượng cao .v.v...

- Khu đô thị công nghiệp - dịch vụ Thốt Nốt. Tính chất khu đô thị: là đô thị công nghiệp - dịch vụ có vị trí trung tâm và đầu mối giao thông thủy bộ; là trung tâm dịch vụ khu vực phía Bắc của thành phố Cần Thơ.

Trước mắt ưu tiên lập dự án đầu tư phát triển quỹ đất hai bên đường mới vừa đầu tư và các vị trí có khả năng khai thác như:

- + Đường Võ Văn Kiệt (đường Mậu Thân - sân bay Trà Nóc);
- + Đường nối dài đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ Mỹ Khánh đến Tân Thới);
- + Đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 91B);
- + Quốc lộ 1 (cặp đường dẫn cầu Cần Thơ);
- + Quốc lộ 61B (đường nối thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang với thành phố Cần Thơ, đoạn qua thành phố Cần Thơ);
- + Quốc lộ 80 (quy hoạch mới);
- + Tuyến N2;
- + Tuyến giao thông Bốn Tổng - Một Ngàn;
- + Đất bãi bồi ven sông Hậu.

c) Thời gian thực hiện đề án:

[Giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.](#)

2. Hình thức khai thác quỹ đất

a) Giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá:

Áp dụng đối với các trường hợp đang thuê đất của Nhà nước nay chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất tái định cư, giao đất thực hiện các chính sách xã hội.

b) Đấu giá quyền sử dụng đất:

Thực hiện theo Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

3. Nguồn vốn thực hiện

- Trích từ 30% đến 50% dự toán nguồn thu hàng năm từ tiền sử dụng đất.
- Nguồn bổ sung từ khai thác quỹ đất hàng năm (nếu có).
- Vốn ngân sách cấp.
- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp (xã hội hóa).
- Vốn vay tín dụng.

- Vốn vay kho bạc.
- Vốn khác.

4. Kế hoạch khai thác và phát triển quỹ đất

a) Khai thác quỹ đất:

- Giai đoạn 2011 - 2012: Lập kế hoạch khai thác quỹ đất công do Nhà nước đang quản lý, đủ điều kiện giao đất để tổ chức bán đấu giá. Dự kiến năm 2011 thu khoảng 400 - 600 tỷ đồng và năm 2012 thu khoảng 700 - 1.000 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2013 - 2015: Tiếp tục khai thác quỹ đất công còn lại và quỹ đất từ các Dự án tạo quỹ đất sạch của Nhà nước đảm bảo thu từ 1.000 - 1.200 tỷ đồng mỗi năm.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tiếp tục khai thác quỹ đất công còn lại, quỹ đất từ các Dự án tạo quỹ đất sạch của Nhà nước đảm bảo thu từ 1.500 tỷ đồng mỗi năm

b) Phát triển quỹ đất sạch để khai thác:

- Giai đoạn 2011 - 2012: trên cơ sở nguồn kinh phí trích lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất (30% - 50% tiền sử dụng đất) trong năm 2011 từ 200 - 300 tỷ đồng và năm 2012 - 2013 khoảng 350 - 500 tỷ đồng, dự kiến lập dự án phát triển quỹ đất sạch khoảng từ 80 ha đến 100 ha.

- Giai đoạn 2013 - 2015: từ cơ sở nguồn kinh phí trích lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất khai thác được, lập dự án phát triển quỹ đất sạch khoảng 100 đến 120 ha mỗi năm.

- Giai đoạn 2016 - 2020: từ cơ sở nguồn kinh phí trích lại từ nguồn thu tiền sử dụng đất khai thác được, lập dự án phát triển quỹ đất sạch khoảng 300 ha mỗi năm.

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và phê duyệt Đề án phát triển quỹ đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, kỳ họp thứ hai mươi thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, TT Lưu trữ thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT-TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Quyền